

15. Kiến nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu có hướng dẫn quy định chi tiết và phổ biến pháp luật về trình tự, thủ tục, kinh phí, con người thực hiện các hình thức cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính; sửa đổi quy định về thẩm quyền xử lý, cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.

16. Quy định chi tiết về việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong thi hành cưỡng chế tài sản đối với đối tượng không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trình tự, thủ tục xử phạt và biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân người lao động và các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

17. Cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đa dạng ngành nghề, lĩnh vực để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho người dân và các đối tượng kinh doanh. Các hình thức tuyên truyền phổ biến cần thiết thực, tránh phô trương, hình thức và thay đổi cách tiếp cận linh hoạt cho từng đối tượng khác nhau về trình độ dân trí và vùng lãnh thổ, đồng thời đề nghị tổ chức tập huấn chuyên sâu đối với công chức tham gia thi hành quyết định cưỡng chế để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

18. Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về các kỹ năng liên quan đến công tác, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đồng thời, có giải pháp tăng cường phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các Bộ ngành liên quan như: Cơ quan Công an, Ngân hàng Nhà nước, Tòa án, Quản lý thị trường, Kế hoạch và đầu tư, Tài nguyên và môi trường.. trong việc cưỡng chế nợ thuế, để thu hồi tiền thuế nợ vào Ngân sách Nhà nước đặc biệt là xử lý thu hồi các khoản nợ đọng liên quan đến đất đai, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về công tác theo dõi thi hành pháp luật, xử lý vi phạm hành chính.

19. Bổ sung kinh phí, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và cơ sở vật chất cần thiết khác để phục vụ công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính.

Trên đây là Báo cáo tổng kết triển khai thực hiện Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLHC(TM).



Trung tướng Nguyễn Văn Long

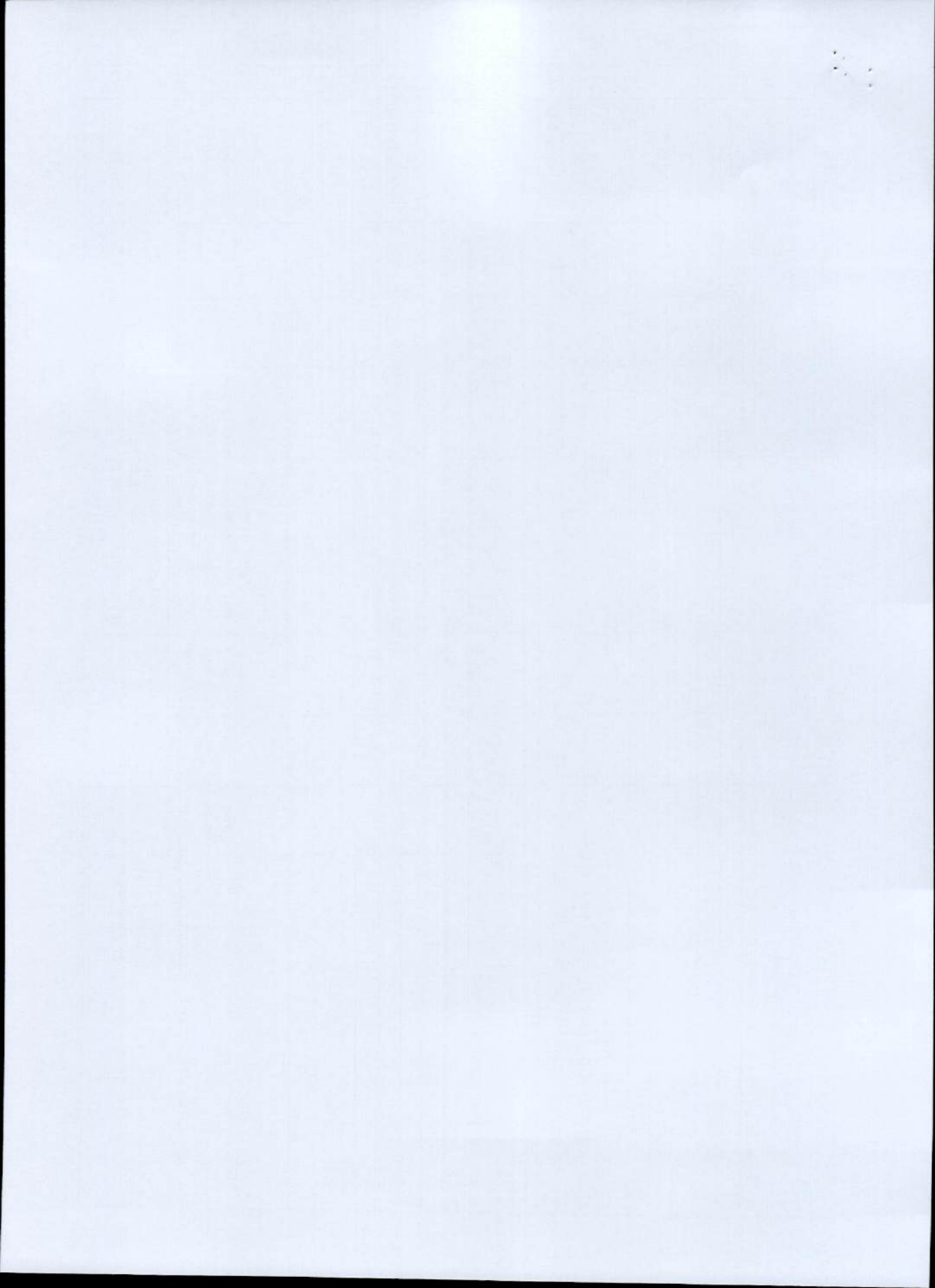
/11/2024)

[illegible]

STT	Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Các biện pháp cưỡng chế				Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	Tổng cộng	Khiếu nại, tố cáo	Số tiền khấu trừ, kê biên, số tiền thu được từ tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC	Ghi chú
		Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập	Khấu trừ tiền từ tài khoản	Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá	Thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài					
11	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	0	110				110		2,653,871,381	71 đơn vị không thực hiện được việc khấu trừ từ tài khoản do tài khoản không còn tiền hoặc số dư còn lại ít, không đủ thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền chưa cưỡng chế được: 7.971.879.887
12	Bộ Văn hoá thể thao và Du lịch	0	0	0	0	0	0	0	0	
13	Bộ Khoa học và Công nghệ	0	0	0	0	0	0	0	0	
14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	0	2	0	0	0	2	0	1,670,308	Thực hiện việc khấu trừ tiền từ tài khoản nhưng không đủ số tiền bị xử phạt, số tiền chưa thu được: 1.098.329.702
15	An Giang	0	5	0	0	4	9	2	681,000,000	
16	Bắc Kạn	6	1	16	0	0	23	0	314,927,500	
17	Bắc Giang	1	3	0	0	392	396		28,000,000	
18	Bắc Ninh	0	0	0	0	0	0	0		
19	Bình Định	0	0	0	0	0	0	0		
20	Bình Thuận						0			
21	Bến Tre	0	9	0	0	4	13	1	667,592,163	

STT	Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Các biện pháp cưỡng chế				Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	Tổng cộng	Khiếu nại, tố cáo	Số tiền khấu trừ, kê biên, số tiền thu được từ tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC	Ghi chú
		Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập	Khấu trừ tiền từ tài khoản	Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá	Thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài					
35	Gia Lai	0	50	0	0	22	72	0	389,144,260	
36	Hà Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	
37	Hà Nội	0	0	0	393	5712	6,105	0		
38	Hà Giang	1	0	0	0	0	1	1	3,000,000	
39	Hà Tĩnh	0	0	0	0	40	40	0		
40	Hải Dương						0			
41	Hải Phòng	391					391	34		
42	Hậu Giang	0	0	0	0	1	1	0		
43	Hưng Yên	0	0	229	0	77	306	0	71,000,000	
44	Hòa Bình	15	10954	1	1	1043	12,014	1	9,079,621,000	
45	Hồ Chí Minh	0	0	2	0	0	2	0		
46	Kon Tum	0	0	0	0	0	0	0	0	
47	Khánh Hòa	0	3	0	0	11	14	1	26,487,000	
48	Kiên Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	
49	Lạng Sơn	39		41	0	57	137	40		
50	Lai Châu						0			
51	Lào Cai	0	0	0	0	0	0	0	0	
52	Lâm Đồng	314					314	0		
53	Long An						0			
54	Ninh Bình	0	0	0	0	446	446	0	0	
55	Nam Định	0	0	0	0	0	0	0		
56	Ninh Thuận						0			
57	Nghệ An	0	0	0	0	0	0	0		
58	Phú Thọ	0	2	0	0	164	166	0	220,000,000	

STT	Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Các biện pháp cưỡng chế				Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	Tổng cộng	Khiếu nại, tố cáo	Số tiền khấu trừ, kê biên, số tiền thu được từ tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC	Ghi chú
		Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập	Khấu trừ tiền từ tài khoản	Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá	Thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm cố tình tẩu tán tài					
59	Phú Yên	1	0	1	11	21	34	4	0	lý do: cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế không còn hoạt động tại địa chỉ khi bị xử phạt hành chính, tài khoản không có số dư.
60	Quảng Ninh		1			1	2	0	3,714,024	
61	Quảng Bình	0	1	0	0	13	14	0		
62	Quảng Trị	0	0	0	0	0	0	0	0	
63	Quảng Nam				76		76			
64	Quảng Ngãi	0	0	0	0	0	0	0		
65	Sơn La	0	0	3	0	1	4	0		lý do: cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế không có tài sản để kê biên
66	Sóc Trăng	0	0	0	0	0	0	0		
67	Thái Bình	0	0	0	0	228	228	0		
68	Thái Nguyên	0	0	0	0	0	0	0		
69	Thanh Hóa						0			
70	Tuyên Quang	0	3	0	0	20	23	0		
71	Tiền Giang	0	0	0	0	0	0	0		
72	Thừa Thiên Huế	0	1	0	0	2	3	10		
73	Tây Ninh	0	0	0	0	0	0	0		
74	Trà Vinh	0	0	0	0	0	0	0		
75	Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0	0		
76	Vĩnh Phúc	0	2	0	0	0	2	0	4,000,000	lý do: cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế không có số dư trong tài khoản để khấu trừ
77	Yên Bái	0	0	0	0	245	245	0		
	Tổng cộng	1,023	11,821	531	405	10,332	24,112	96	38,290,913,664	



Số: 2722 /BC-BCA-QLHCVTTXH

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo
Nghị định quy định về cưỡng chế thi hành quyết định
xử phạt vi phạm hành chính**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công an đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Rà soát những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm hạn chế quy định chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo hành lang pháp lý đối với công tác cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Tất cả những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác xử phạt vi phạm hành chính, công tác cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự án, dự thảo: Qua rà soát đã xác định được có 96 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm các văn bản sau:

1.1. Các bộ luật, luật, pháp lệnh có liên quan: 09 văn bản

1. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
2. Luật Quản lý thuế năm 2019.
3. Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019.
4. Luật Hợp tác xã năm 2023.
5. Luật Xây dựng năm 2014.
6. Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.
7. Bộ luật Lao động năm 2019.
8. Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

9. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

1.2. Các Nghị định của Chính phủ có liên quan: 86 văn bản

1. Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.
2. Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; Kho bạc nhà nước (được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 4 Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập).
3. Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.
4. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
5. Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ về giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
6. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
7. Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.
8. Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
9. Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12/7/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá.
10. Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.
11. Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.
12. Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09/6/2023 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trồng trọt.

13. Nghị định số 23/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
14. Nghị định số 128/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.
15. Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
16. Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
17. Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/06/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
18. Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện tử, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.
19. Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.
20. Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất.
21. Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

22. Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi.
23. Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.
24. Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.
25. Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.
26. Nghị định số 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
27. Nghị định số 142/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất.
28. Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.
29. Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.
30. Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh, đặt cược và trò chơi có thưởng.
31. Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.
32. Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.
33. Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

34. Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.
35. Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.
36. Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.
37. Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.
38. Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.
39. Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.
40. Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm; chống lãng phí; dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập.
41. Nghị định 100/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.
42. Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/05/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
43. Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.
44. Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/03/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.
45. Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

46. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
47. Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.
48. Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.
49. Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.
50. Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.
51. Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.
52. Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
53. Nghị định số 96/2020/NĐ-CP ngày 24/08/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.
54. Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/07/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.
55. Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.
56. Nghị định số 28/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
57. Nghị định số 21/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.
58. Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
59. Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11/02/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

60. Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.
61. Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.
62. Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.
63. Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
64. Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
65. Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21/3/2018 của Chính phủ.
66. Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26/09/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.
67. Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hoá chất và vật liệu nổ công nghiệp.
68. Nghị định số 51/2019/NĐ-CP ngày 13/6/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ
69. Nghị định số 46/2019/NĐ-CP ngày 27/05/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao.
70. Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.
71. Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/04/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.
72. Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.
73. Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

74. Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số.
75. Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.
76. Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.
77. Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở.
78. Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá.
79. Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.
80. Nghị định số 84/2017/NĐ-CP ngày 18/07/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.
81. Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
82. Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
83. Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn tập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
84. Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.
85. Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
86. Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

1.3. Các văn bản khác có liên quan: 01 văn bản

1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối

với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

2. Kết quả cụ thể

Các nội dung rà soát cụ thể liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên và đánh giá sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị định với các văn bản rà soát được nêu tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này. /m

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLHCVTTXH(P1).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trung tướng Nguyễn Văn Long

Phụ lục
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT LIÊN QUAN ĐẾN
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CƯỜNG CHẾ THI HÀNH
QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BCA-QLHCVTTXH
ngày / /2024 của Bộ Công an)

NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH TIỀN HÀNH RÀ SOÁT	CÁC QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ
Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp (sau đây gọi chung là cưỡng chế), chi phí cưỡng chế, trách nhiệm thi hành và bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế.	- Điều 65, 73, 85, 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). “Điều 65. Những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2. Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành hoặc tang vật, phương tiện mà pháp luật có quy định hình thức xử phạt tịch thu và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với hành vi vi phạm hành chính đó. Quyết định phải ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng, trách nhiệm và thời hạn thực hiện. Việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản này không bị coi là đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Điều 73. Thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính có ghi thời hạn thi hành nhiều hơn 10 ngày thì thực hiện theo thời hạn đó. Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật này. Việc khiếu nại, khởi kiện được giải quyết	Phù hợp

	theo quy định của pháp luật. 2. Người có thẩm quyền xử phạt đã ra quyết định xử phạt có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt và thông báo kết quả thi hành xong quyết định cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, cơ quan tư pháp địa phương. Điều 85. Thi hành biện pháp khắc phục hậu quả 5. Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông thì cơ quan nơi người có thẩm quyền xử phạt đang thụ lý hồ sơ vụ vi phạm hành chính tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả. Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính phải hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, nếu không hoàn trả thì bị cưỡng chế thực hiện. Điều 86. Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1. Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt được áp dụng trong các trường hợp sau đây: a) Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 73 của Luật này; b) Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 của Luật này.”	
Điều 2. Đối tượng áp dụng “1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trên lãnh thổ Việt Nam mà không tự nguyện chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã	- Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).	Phù hợp

thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.”		
Điều 3. Nguyên tắc áp dụng “3. Người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế quyết định áp dụng một hoặc nhiều biện pháp cưỡng chế quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính nếu việc áp dụng một biện pháp cưỡng chế không đủ để bảo đảm thi hành quyết định cưỡng chế. 4. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế và cá nhân, tổ chức khác có liên quan trong cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.”	- Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). “Điều 86. Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1. Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt được áp dụng trong các trường hợp sau đây: a) Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt theo quy định tại Điều 73 của Luật này; b) Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cho cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 của Luật này. 2. Các biện pháp cưỡng chế bao gồm: a) Khấu trừ một phần lương hoặc một phần thu nhập, khấu trừ tiền từ tài khoản của cá nhân, tổ chức vi phạm; b) Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá; c) Thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do cá nhân, tổ chức khác đang giữ trong trường hợp cá nhân, tổ chức sau khi vi phạm có tình tẩu tán tài sản. d) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này. 3. Chính phủ quy định cụ thể về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.”	Phù hợp
Điều 4. Nguồn tiền khấu trừ và tài sản kê biên đối với tổ chức, hộ kinh doanh, hộ gia đình, tổ hợp tác, cộng đồng dân cư bị áp dụng biện pháp cưỡng chế “1. Đối với tổ chức là cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập không có thu được bảo đảm	- Điều 2, Điều 88 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) Điều 2. Giải thích từ ngữ 10. <i>Tổ chức</i> là cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật. Điều 88. Thi hành quyết định cưỡng chế 1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra	Phù hợp